

Số (N^o): 221/VAQ09-03/14

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
LINH KIỆN Ô TÔ**

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/ COMPONENTS OF AUTOMOBILE

Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số:

10358/25/LH Ngày 23/10/2025

Pursuant to the Technical document N^o

Date

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

QCVN 34 : 2024/BGTVT

Regulation applied

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số:

500138/501031/12/25/01 Ngày 28/08/2025

Pursuant to the results of C.O.P Testing record N^o

Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số:

3318 GH/BCTN-PO/25 Ngày 17/10/2025

Pursuant to the results of Testing report N^o

Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm: **Lốp hơi xe ô tô**

(System/ Component type)

Nhãn hiệu: **CASUMINA**

(Trade Mark)

Tên thương mại: ---

(Commercial name)

Mã kiểu loại: **11.00R20 18PR 152/149K CA663A**

(Model code)

Ký hiệu thiết kế/ ký hiệu sản phẩm: **11.00R20 18PR CA663A**

(Design code, component code)

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

(Name and address of manufacturer) **180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ
NGHIỆP LỐP RADIAL**

(Name and address of assembly plant) **Thửa đất số 154, Tờ bản đồ số 59, Khu phố 7, Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

Sản phẩm nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (The product is in compliance with): **QCVN 34 : 2024/BGTVT.**

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày (This certificate is valid until): **11/11/2028**

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Vietnam Register

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tô An